

Số: 10 /QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu Gói thầu: Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm
Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất của Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa thuộc Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất của Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Xét đề nghị Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, Gói thầu: Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, như sau:

1. Hồ sơ yêu cầu gồm có

Chương I. Yêu cầu về thủ tục chỉ định thầu

Chương II. Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất

Chương III. Biểu mẫu

Phần thứ hai. Điều khoản tham chiếu

Phần thứ ba. Yêu cầu về hợp đồng

Chương IV. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương V. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VI. Mẫu hợp đồng

(Có hồ sơ mời thầu kèm theo).

2. Giá gói thầu

Gói thầu: Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, như sau:

Giá gói thầu được duyệt: 373.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba triệu đồng.

3. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu

- Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu: Phát hành từ ngày 15/01/2019.
- Địa điểm phát hành: Tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
- Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất: Tối thiểu là 10 kể từ ngày phát hành hồ sơ yêu cầu.
- Mở thầu: Được tiến hành công khai ngay trong vòng 1 giờ kể từ thời điểm đóng thầu theo ngày, giờ, địa điểm quy định trong hồ sơ mời thầu.
- Hiệu lực của Hồ sơ yêu cầu: 180 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.
- Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu: Tối đa là 10 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi bên mời thầu có tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đấu thầu kèm theo báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu.

4. Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất


Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất: Thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Tổ chuyên gia có trách nhiệm tổ chức triển khai lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực để thực hiện gói thầu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

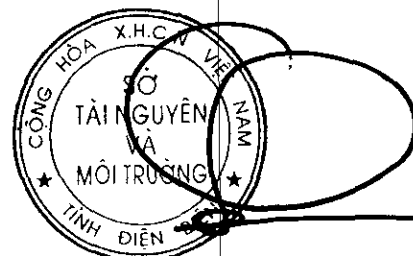
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục trưởng chi cục quản lý đất đai, Tổ chuyên gia đấu thầu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo sở TNMT;
- Ban QLDA sở TNMT;
- Lưu: VT, Kế toán trưởng. 

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số 24 /STNMT-ĐDBĐ&VT

Điện Biên, ngày 14 tháng 01 năm 2019

V/v hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt Thiết kế kỹ thuật-Dự toán đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức đang hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Kết luận số 1268/KL-ĐDBĐVN ngày 28/11/2018 Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam ban hành về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018;

Thực hiện văn bản số 38/UBND-KTN ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Kết luận số 1268/KL-ĐDBĐVN ngày 28/11/2018 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số nội dung cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt Thiết kế kỹ thuật-Dự toán đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính các Dự án có hạng mục đo đạc bản đồ; cụ thể như sau:

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan được cấp có quyền giao trách nhiệm thực hiện việc đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư) có trách nhiệm thực hiện một số nội dung yêu cầu như sau:

a) Đối với các chương trình, đề án, dự án, hạng mục liên quan đến đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phải thực hiện lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính các Dự án theo trình tự, thủ tục như sau:

- Về lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán:

Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật đo đạc và bản đồ; danh mục các hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ và gửi hồ sơ năng lực kèm theo bản sao Giấy phép hoạt động Đo đạc và Bản đồ về Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi thực hiện để thẩm tra, quản lý theo quy định.

- Trường hợp trích đo địa chính thửa đất thì không phải lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán nhưng phải lập phương án thi công và được cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt. Nội dung chính của phương án thi công bao gồm:

- + Căn cứ lập phương án;
 - + Tóm tắt mục tiêu, yêu cầu, phạm vi nhiệm vụ, khối lượng công việc;
 - + Tóm tắt giải pháp kỹ thuật và tổ chức thực hiện;
 - + Kinh phí thực hiện.
- Về đo đạc thành lập bản đồ địa chính.

Chủ đầu tư thuê đơn vị thi công có đủ điều kiện, năng lực đang hoạt động trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật đo đạc và bản đồ. Danh mục các hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ và gửi hồ sơ năng lực kèm theo bản sao Giấy phép hoạt động Đo đạc và Bản đồ về Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi thực hiện để quản lý theo quy định.

- Về kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình sản phẩm cấp Chủ đầu tư.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 7 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

(Nội dung và mức kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình, sản phẩm bản đồ địa chính của Chủ đầu tư được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai).

b) Đối với các chương trình, đề án, dự án liên quan đến khảo sát lập bản đồ địa hình quy hoạch các công trình dự án, quy hoạch ngành nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt sản phẩm Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện việc giao nộp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai

thác sử dụng chung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ.

2. Về Thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Dự toán và thẩm định sản phẩm đo đạc đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện như sau.

a) Thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính các Dự án, phương án thi công (đối với trường hợp trích đo địa chính thửa đất):

Sau khi nhận được văn bản đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ của nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, đề án, dự án. Đối với nhiệm vụ có sử dụng ngân sách Nhà nước Văn bản thẩm định của sở Tài nguyên và Môi trường còn làm cơ sở để Chủ đầu tư xem xét Quyết định phê duyệt và thanh quyết toán công trình theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 33 Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ.

b) Thẩm định sản phẩm đo đạc thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính:

Chủ đầu tư có Văn bản đề nghị thẩm định sản phẩm đo đạc thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính (kèm theo hồ sơ, tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 của Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính) đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định; trường hợp sản phẩm đạt các yêu cầu theo quy định thì sẽ được Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định để đưa vào khai thác sử dụng.

(Lưu ý: Ngoài các nội dung nêu trên các nội dung khác thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về đo đạc và bản đồ).

3. Đối với các tổ chức đang hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Đơn vị thi công) có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Về Thiết kế kỹ thuật - Dự toán:

Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính các Dự án được lập phải đảm bảo nội dung, yêu cầu theo quy định tại khoản 2 khoản 3 và khoản 4 Điều 21 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.

b) Về đo đạc thành lập bản đồ địa chính.

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính và các nội dung nêu trong Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt.

c) Về kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình sản phẩm cấp Đơn vị thi công.

Đơn vị thi công có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

(Nội dung và mức kiểm tra chất lượng, khối lượng các hạng mục công trình, sản phẩm bản đồ địa chính của đơn vị thi công được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai).

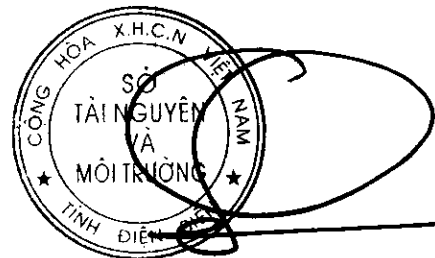
Ngoài các nội dung hướng dẫn cụ thể tại Văn bản này; đối với các nội dung khác liên quan đến đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính các cơ quan đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt Thiết kế kỹ thuật-Dự toán đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính các Dự án của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Chủ đầu tư và đơn vị thi công tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Phòng ĐBĐĐ&VT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn